

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ Quy định quy tắc ứng xử
của cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh Trường THPT Duy Tân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT DUY TÂN

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường THPT Duy Tân năm học 2022-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường THPT Duy Tân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Tập thể BLĐ (chi đạo);
- CBGV NV & HS (thực hiện);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Công Cường

**BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, HỌC SINH
TRƯỜNG THPT DUY TÂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40a/QĐ-THPTDT ngày 25/8/2022
của Hiệu trưởng Trường THPT Duy Tân)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bộ Quy tắc ứng xử này quy định quy tắc ứng xử trong Trường THPT Duy Tân.
2. Bộ Quy tắc ứng xử này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh của Trường THPT Duy Tân.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với đối tượng và đặc trưng văn hóa của địa phương.
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong Hội nghị Viên chức hàng năm và được Hiệu trưởng quyết định thực hiện.



II. NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, của học sinh.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. **Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục (Nam: mặc quần tây hoặc quần ka ki, áo sơ mi, bỏ áo trong quần; đeo caravat trong những buổi lễ hoặc trong các hoạt động giáo dục khác có quy định; nữ: mặc áo dài trong những buổi lễ hoặc trong các hoạt động giáo dục khác có quy định; các trang phục khác phải bảo đảm áo có tay, cổ kín đáo. **học sinh** phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng đúng quy định của nhà trường, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; **cha mẹ học sinh** và **khách** đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm theo quy định của pháp luật (**Cán bộ, giáo viên, nhân viên** không hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong khuôn viên nhà trường; không tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường khi trong người có nồng độ cồn. **Học sinh**: không hút thuốc lá, sử dụng rượu, bia, các chất kích thích khác, các chất cấm theo quy định của pháp luật); không tham gia các tệ nạn xã hội.

6. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. **Cán bộ, giáo viên, nhân viên** không sử dụng điện thoại trong giờ họp, khi dự lễ (*nếu buộc phải sử dụng điện thoại thì phải đi ra ngoài khu vực đang tổ chức*). Giáo viên không sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp. Học sinh không được sử dụng điện thoại di động theo quy định của nhà trường.

7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

9. Không tổ chức buôn bán, trao đổi hàng hóa gây mất mỹ quan đối với môi trường sư phạm của nhà trường.

10. Cán bộ, giáo viên và nhân viên phải mang bản tên khi lên lớp giảng dạy và làm việc trong giờ hành chính tại trường.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. *Ứng xử với học sinh*: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. *Ứng xử với giáo viên, nhân viên*: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch.

AO
UỶ
NG
I TH
JY T
*

Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. *Ứng xử với cha mẹ học sinh:* Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. *Ứng xử với khách đến trường:* Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. *Ứng xử với học sinh:* Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý:* Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. *Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. *Ứng xử với cha mẹ học sinh:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. *Ứng xử với khách đến trường:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. *Ứng xử với học sinh:* Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:* Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. *Ứng xử với đồng nghiệp:* Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. *Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Chào hỏi lễ phép khi gặp mặt; kính trọng, trung thực, chia sẻ khi giao tiếp; chấp hành các yêu cầu theo quy định; biết giữ khoảng cách, tránh lợi dụng, có hành vi lời lẽ quá thân mật đến thiếu tôn trọng; không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực;

THƯỜNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

2. *Ứng xử với bạn bè*: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây gổ đánh nhau, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo chia rẽ, bè phái; không phân biệt giàu nghèo, dân tộc, địa phương, nam nữ...; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm bạn bè.

3. *Ứng xử với cha mẹ và người thân*: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. *Ứng xử với khách đến trường*: Tôn trọng, chào hỏi lễ phép; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. *Ứng xử với học sinh*: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực. Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh yên tâm học tại trường.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Phối hợp tích cực trong việc giáo dục học sinh.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường

1. *Ứng xử với học sinh*: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc Bộ Quy tắc ứng xử này.

- Phối hợp với Công đoàn trong việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi quá trình thực hiện làm cơ sở đánh giá, xếp loại viên chức.

- Bộ Quy tắc này được thông qua trước toàn thể Hội đồng sư phạm cùng toàn thể học sinh của nhà trường và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Nơi nhận:

- Tập thể BLD (chỉ đạo);
- CBGV NV & HS (thực hiện);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Công Cường

